

Bản án số: **235/2022/HS-ST**

Ngày: 26/12/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T – T PHỐ HÀ NỘI

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thắng

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Anh Đức
2. Ông Trần Văn Vinh

Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Mai Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa: Bà Mai Thị Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 12 năm 2022, tại Tòa án nhân dân huyện T xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 245/2022/HSST ngày 01/12/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 245/2022/QĐXXST-HS ngày 06/12/2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trịnh Văn V**; Tên gọi khác: không có; Năm sinh: 1976 tại Hà Nội; Giới tính: Nam; HKTT và chỗ ở: Thôn T, xã H, huyện T, Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Họ tên cha: Trịnh Văn H, sinh năm 1953; Họ tên mẹ: Trịnh Thị T, sinh năm 1956; Gia đình có 3 anh em. Bị cáo là con thứ nhất; Họ tên vợ: Nguyễn Thị B (đã ly hôn), có 01 con sinh năm 2002.

Tiền án, tiền sự: không

Danh chỉ bản số 300 lập ngày 09/6/2022 tại Công an huyện T, T phố Hà Nội.

Bị cáo bị bắt quả tang ngày 14/05/2022. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

Người giám hộ cho bị cáo: ông Trịnh Văn H, sinh năm 1953, bà Trịnh Thị T, sinh năm 1956, cùng trú tại: Thôn T, xã H, huyện T, Hà Nội (có mặt)

Người bào chữa cho bị cáo: ông Lê Anh Đ, Luật sư thuộc Công ty luật trách nhiệm hữu hạn Đ và cộng sự, Đoàn luật sư T phố Hà Nội (có mặt)

Trụ sở: Số 27, ngõ 54/4, đường N, phường H, quận H, Hà Nội

Văn phòng: Số 36, phố Ga, thị trấn Văn Điển, huyện T, Hà Nội

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10h giờ 30 ngày 14/5/2022, Trịnh Văn V chạy xe ôm đến cổng Bệnh viện K3, xã T, huyện T, T phố Hà Nội thì thấy Hoàng Trọng H1 (Sinh năm: 1988, Nơi cư trú: xã T, huyện T, Hà Nội), Nguyễn Văn H3 (Sinh năm: 1968, Nơi cư trú: xã H, huyện T, Hà Nội), Phạm Quang H (Sinh năm: 1970, Nơi cư trú: phường Vạn Phúc, quận Hà Đông, Hà Nội), Đặng Ngọc T (Sinh năm: 1971, Nơi cư trú: xã Tả T, huyện T, Hà Nội), Lê Ngọc T1 (Sinh năm: 1984, Nơi cư trú: xã T, huyện B, T2 Hóa), Nguyễn Tiến D (Sinh năm: 1984, Nơi cư trú: xã H, huyện T, Hà Nội) đang đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền dưới hình thức chơi xóc đĩa qua phần mềm điện thoại thông minh tại khu vực vỉa hè. Lúc này, H3 đang xóc cái và V cũng tham gia đánh bạc.

Các đối tượng thống nhất cách chơi như sau: H1 sử dụng chiếc điện thoại Samsung Galaxy A8 của H1 làm công cụ đánh bạc. Người cầm cái sử dụng chiếc điện thoại này mở ứng dụng xóc đĩa đã cài đặt sẵn, bên tay phải người cầm cái là mặt chắn, bên tay trái là mặt lẻ. Khi ấn vào màn hình điện thoại, hình chiếc bát trong điện thoại mở ra, nếu hiển thị 03 quân vị đỏ và 01 quân vị xanh hoặc 03 quân vị xanh và 01 quân vị đỏ thì là “lẻ; còn nếu hiển thị 02 quân vị đỏ và 02 quân vị xanh hoặc cả 04 quân vị xanh hoặc cả 04 quân vị đỏ thì là “chẵn”. Người chơi đặt cửa chẵn hoặc lẻ, nếu thắng thì người cầm cái trả số tiền tương đương số tiền đã đặt, nếu thua thì người cầm cái thu hết số tiền mà người chơi đặt cược.

Cả 8 đối tượng chơi đánh bạc như trên đến khoảng 11h00 ngày 14/05/2022 thì bị Tổ công tác Công an huyện T bắt quả tang và thu giữ tại chiếu bạc số tiền 6.500.000 đồng, thu trong người H1 số tiền 4.500.000 đồng cùng 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A8 và đưa cả 8 đối tượng về trụ sở công an giải quyết.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện T:

Các bị can khai nhận tự rủ nhau chơi bạc, không có ai đứng ra tổ chức, không ai cảnh giới hay thu phí. Cụ thể, số tiền mỗi bị can bỏ ra đánh bạc như sau:

Hoàng Trọng H1 khai sử dụng khoảng 1.400.000 đồng để đánh bạc. Quá trình đánh bạc, H1 thắng và cất bớt số tiền đánh thắng là 4.500.000 đồng vào túi quần. Khi bị bắt H1 đang có dưới chiếu bạc số tiền 1.300.000 đồng.

Trịnh Văn V khai sử dụng số tiền khoảng 300.000 đồng để đánh bạc. Khi bị bắt, V đang thua 250.000 đồng.

Nguyễn Văn H3 khai sử dụng khoảng 320.000 đồng để đánh bạc. Khi bị bắt, H3 đang thắng số tiền 70.000 đồng.

Lê Ngọc T1 khai sử dụng khoảng 900.000 đồng để đánh bạc. Khi bị bắt, T1 đang thua 100.000 đồng.

Đặng Bá T2 khai sử dụng số tiền khoảng 870.000 đồng để đánh bạc. Khi bị bắt, T2 đang thua 100.000 đồng.

Phạm Quang H khai sử dụng khoảng 300.000 đồng để đánh bạc. Khi bị bắt, H đang thua 50.000 đồng.

Nguyễn Tiến D khai sử dụng khoảng 200.000 đồng để đánh bạc. Khi bị bắt, D đang thắng 50.000 đồng.

Đặng Ngọc T khai sử dụng 50.000 đồng để đánh bạc. Khi bị bắt, T đang thua 20.000 đồng.

Ngày 23/5/2022, Cơ quan CSĐT- Công an huyện T ra các Quyết định Khởi tố vụ án và Khởi tố bị can đối với Trịnh Văn V, Hoàng Trọng H1, Nguyễn Văn H3, Lê Ngọc T1, Đặng Bá T2, Phạm Quang H, Nguyễn Tiến D và Đặng Ngọc T về tội “Đánh bạc” theo quy định Điều 321 BLHS.

Do Trịnh Văn V có tiền sử bệnh tâm thần phân liệt, ngày 20/6/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện T ra Quyết định Trưng cầu giám định pháp y tâm thần đối với V. Do chưa có kết quả giám định nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Quyết định tạm đình chỉ điều tra vụ án và Tạm đình chỉ điều tra bị can đối với V về hành vi “Đánh bạc”.

Ngày 30/09/2022, Tòa án nhân dân huyện T đã xét xử đối với các bị cáo Hoàng Trọng H1, Nguyễn Văn H3, Lê Ngọc T1, Đặng Bá T2, Phạm Quang H, Nguyễn Tiến D và Đặng Ngọc T về tội “Đánh bạc” theo quy định tại Khoản 1 Điều 321 BLHS, quyết định mức hình phạt đối với các bị cáo và giải quyết xử lý vật chứng trong vụ án (Bản án số 159/HSST).

Ngày 20/10/2022, Cơ quan CSĐT- Công an huyện T nhận được Kết luận giám định pháp y tâm thần. Tại Kết luận giám định số 273/KLGĐ ngày 13/9/2022 của Viện pháp y tâm thần Trung Ương kết luận:

“Trước, trong khi thực hiện hành vi phạm tội và tại thời điểm giám định bị can Trịnh Văn V bị bệnh Tâm thần phân liệt thể Paranoid. Bệnh ở giai đoạn thuyên giảm. Theo phân loại Quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số F20.0.

Tại các thời điểm trên bị can hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.”

Ngày 20/10/2022, Cơ quan CSĐT- Công an huyện T đã ra Quyết định Phục hồi Điều tra vụ án hình sự đối với bị can và Quyết định phục hồi điều tra bị can đối với bị can Trịnh Văn V.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện T, Trịnh Văn V đã khai nhận hành vi phạm tội, lời khai của V phù hợp với lời khai của các bị can Hoàng Trọng H1, Nguyễn Văn H3, Lê Ngọc T1, Đặng Bá T2, Phạm Quang H, Nguyễn Tiến D và Đặng Ngọc T và phù hợp với tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại cáo trạng số 238/CT-VKS ngày 25/11/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo về tội: “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo T khẩn khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố và xin được giảm nhẹ hình phạt.

Người bào chữa cho bị cáo, người giám hộ cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất và cho bị cáo được hưởng án treo để được tiếp tục chữa bệnh.

Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên Quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, q, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt Trịnh Văn V từ 06-09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách 12-18 tháng.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời khai của các bị cáo và kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan điều tra Công an huyện T, TP. Hà Nội; Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, TP. Hà Nội: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai báo T khẩn, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp với các quy định của pháp luật.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ, lời khai của người làm chứng và vật chứng được thu giữ cùng các chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử kết luận:

Hồi 11h00' ngày 14/05/2022, tại khu vực vỉa hè, cổng sau Bệnh viện K3, xã T, huyện T, T phố Hà Nội, khi Trịnh Văn V và Hoàng Trọng H1, Nguyễn Văn H3, Phạm Quang H, Đặng Ngọc T, Đặng Bá T2, Lê Ngọc T1, Nguyễn Tiến D đang cùng nhau đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền dưới hình thức chơi xóc đĩa thông qua phần mềm cài đặt sẵn trên điện thoại thì bị Tổ công tác của Đội điều tra hình sự - Công an huyện T bắt quả tang; vật chứng thu giữ gồm: số tiền

11.000.000 đồng (bao gồm 6.500.000 đồng thu giữ tại chiếu bạc và 4.500.000 đồng thu giữ trong người H1) và 01 chiếc điện thoại Samsung Galaxy A8.

Hành vi của bị cáo Trịnh Văn V cấu T tội “Đánh bạc” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015.

Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố các bị cáo về tội danh trên là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Về vai trò của bị cáo V: Trong vụ án này có tính chất đồng phạm giản đơn, bị cáo V cùng H1, H3, H, T, T2, T1, D tự rủ nhau chơi, không có ai đứng ra tổ chức, không ai cảnh giới hay thu phé. Bị cáo V tham gia đánh bạc với số tiền 300.000 đồng, bị cáo không cầm cái nên có vai trò thấp.

[4] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

4.1. Các tình tiết tăng nặng: bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

4.2. Các tình tiết giảm nhẹ: tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã T khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần này là lần đầu và thuộc T1 hợp ít nghiêm trọng; bị cáo là người có bệnh bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, q, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về trách nhiệm hình sự và biện pháp chấp hành hình phạt:

Bị cáo đã trên 18 tuổi, bị cáo biết hành vi đánh bạc là vi phạm pháp luật. Hành vi phạm tội của bị cáo được thực hiện với lỗi chủ quan, cố ý, mục đích thu lợi, thể hiện ý thức coi thường pháp luật, xâm phạm trật tự quản lý hành chính được Bộ luật hình sự quy định là hành vi phạm tội. Do vậy, cần áp dụng một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung.

Bị cáo có 03 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51. Không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Ngoài ra, bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo nên xét thấy không cần phải bắt chấp hành hình phạt tù đối với bị cáo, việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng: không.

[7] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: bị cáo Trịnh Văn V phạm tội “Đánh bạc”

2. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, q, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt Trịnh Văn V 06 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách 12 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trịnh Văn V cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện T, T phố Hà Nội giám sát, giáo dục người được hưởng án treo; trong T1 hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Hậu quả của việc vi phạm nghĩa vụ trong thời gian thử thách: Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự 2015; khoản 2 Điều 106, Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

3.1. Về vật chứng vụ án: không có.

3.2. Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3.3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKS nhân dân huyện T;
- VKS nhân dân T phố Hà Nội;
- TAND T phố Hà Nội;
- Công an huyện T;
- Chi cục THA huyện T
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

NGUYỄN VĂN THẮNG